

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Căn cứ Công văn số 1854/TTr-NV7 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của pháp luật.
- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.
- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập biết, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai Bảng kê

khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

- Chỉ đạo lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ của năm 2025. Thời gian lập danh sách gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa-Xã hội) **trước ngày 08/12/2025** (có mẫu kèm theo).

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị khi tiếp nhận phải kiểm tra về biểu mẫu và nội dung thông tin tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai giữa người có nghĩa vụ kê khai với cơ quan, đơn vị; bàn giao Bản kê khai cho các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đúng quy định.

2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng; việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

- Đối với kê khai hằng năm: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Đối với kê khai bổ sung: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên theo khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Đối với kê khai phục vụ công tác cán bộ: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

** Lưu ý: Những người thuộc diện kê khai hằng năm nếu có biến động về tài sản, thu nhập thì không thực hiện kê khai bổ sung riêng, mà thực hiện kê khai vào bản kê khai hằng năm. Các trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ phát sinh trong năm, ngoài việc lưu trữ theo hồ sơ cán bộ, còn phải gửi 01 bản cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận bản kê khai của người có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập (không chờ đến cuối năm)*

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng và tại các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

4. Bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện

Việc bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập cho các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập thực hiện như sau:

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm bàn giao 01 bản kê khai, thu nhập về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập để quản lý, đồng thời phải lưu giữ 01 bản kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị theo quy định.

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì bàn giao về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy để kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thì bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra tỉnh theo quy định.

** Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị cử người của cơ quan, đơn vị mình đến nộp bản kê khai tài sản, thu nhập để ký biên bản bàn giao.*

5. Những lưu ý khi triển khai kê khai tài sản, thu nhập

Đề nghị người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lưu ý những nội dung, như sau:

5.1. Đối với từng trường hợp kê khai tài sản, thu nhập (*lần đầu, hàng năm, phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*) người có nghĩa vụ kê khai phải nghiên cứu và nắm kỹ các nội dung về Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập tại Phần B Phụ lục I và Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

5.2. Việc kê khai các nội dung trong bản kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập phải nghiên cứu kỹ các quy định khi kê khai tài sản, thu nhập, cụ thể:

5.2.1. Theo quy định Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018:

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập ***của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.***

- Người có nghĩa vụ kê khai ***phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định*** tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

5.2.2. Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tài sản, thu nhập phải kê khai:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai

Theo khoản 10, Mục II, Phần A Phụ lục I và Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ: Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (*đối với người kê khai lần đầu không kê khai mục này*): Kê khai tổng thu nhập riêng theo 04 nội dung sau:

- + Tổng thu nhập của người kê khai: Ghi tổng thu nhập của người kê khai trong kỳ kê khai.
- + Tổng thu nhập của vợ/chồng của người kê khai: Kê khai tương tự.
- + Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Kê khai tương tự.
- + Tổng các khoản thu nhập chung: Thể hiện các khoản thu nhập phát sinh trong kỳ kê khai nhưng không thể tách riêng thành thu nhập của cá nhân nào. Trong trường hợp bán tài sản thì phải kê khai tổng số tiền đã bán tài sản vào mục này.

** Lưu ý: Thông tin tài sản, thu nhập kê khai theo hướng dẫn tại Phần B Phụ lục I và phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ*

5.2.3. Biến động tài sản thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

+ Trường hợp nếu không có biến động về tài sản thì ghi rõ “*Không có biến động*” ngay sau tên mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

+ Trường hợp có biến động tăng hoặc giảm tài sản, thu nhập thì phải giải trình rõ nguồn gốc tài sản, thu nhập để đảm bảo sự phù hợp giữa tài sản tăng, giảm với nguồn gốc để hình thành tài sản (*ví dụ như việc bán lô đất 02 tỷ đồng, sử dụng số tiền này gửi tiết kiệm 1,2 tỷ đồng, mua xe ô tô 0,8 tỷ đồng. Như vậy là cân đối sự biến động, giải trình rõ ràng, ...*).

+ Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: Thể hiện chi tiết từng khoản thu nhập phải kê khai (*gồm các khoản: Lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác*) ở cột nội dung giải trình (*xem ví dụ tại Mục IV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo đúng quy định.

- Giao cho 01 công chức làm đầu mối để tiếp nhận và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho Phòng Văn hóa - Xã hội đúng đối tượng và thời gian quy định.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 trước ngày 25 tháng 12 năm 2025 (*Phụ lục 2*).

2. Giao Phòng Văn hóa-Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung liên quan đến việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (biết);
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (biết);
- Ban Xây dựng Đảng (biết);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã (t/h);
- Các đơn vị trường học thuộc UBND xã (t/h);
- Lưu: VT, VHXH_(HỒNG).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Tiên